

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

*Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của
Chính phủ về hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và của Giám
đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Trị tại Tờ trình số .../TTTr-
SNN ngày ... tháng ... năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2030.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2030

Mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2030 không vượt quá 1,0 đơn vị vật nuôi (ĐVN)/ha đất nông nghiệp. Trong đó, mật độ chăn nuôi của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh được quy định như sau:

1. Thành phố Đông Hà: 0,5 ĐVN/ha đất nông nghiệp
2. Thị xã Quảng Trị: 0,5 ĐVN/ha đất nông nghiệp
3. Huyện Vĩnh Linh: 1,0 ĐVN/ha đất nông nghiệp
4. Huyện Hướng Hóa: 1,0 ĐVN/ha đất nông nghiệp
5. Huyện Gio Linh: 1,0 ĐVN/ha đất nông nghiệp
6. Huyện Đakrông: 1,0 ĐVN/ha đất nông nghiệp
7. Huyện Cam Lộ: 1,0 ĐVN/ha đất nông nghiệp

8. Huyện Triệu Phong: 1,0 ĐVN/ha đất nông nghiệp

9. Huyện Hải Lăng: 1,0 ĐVN/ha đất nông nghiệp

Điều 3. Trách nhiệm của Sở, ngành liên quan và địa phương

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện quy định này ở các địa phương; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung mật độ chăn nuôi của các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh trong trường hợp cần thiết.

b) Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan, các địa phương kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh đảm bảo mật độ chăn nuôi tại Quyết định này.

2. Các Sở, ban, ngành liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện các nội dung tại Quyết định này.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Tổ chức quản lý, phát triển chăn nuôi tại địa phương phù hợp với mật độ chăn nuôi được quy định tại Điều 2 Quyết định này.

b) Tổ chức tuyên truyền quy định này cho các cá nhân, tổ chức có hoạt động chăn nuôi tại địa phương.

c) Kiến nghị, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn trong trường hợp cần thiết.

4. Các cá nhân, tổ chức có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị phải đáp ứng yêu cầu về mật độ chăn nuôi quy định tại Điều 2 Quyết định này và tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động chăn nuôi.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2022.

Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Chăn nuôi, Cục Thú y – Bộ NN&PTNT;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN&PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Quảng Trị; Đài PT - TH Quảng Trị;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hưng